

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *09* /2019/QĐ-UBND

Gia Lai, ngày *07* tháng *3* năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH**

**Sửa đổi Điều 2 Quyết định số 27/2017/QĐ-UBND ngày 23 tháng 8 năm 2017  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai ban hành bảng giá tính  
thuế Tài nguyên trên địa bàn tỉnh Gia Lai**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;*

*Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;*

*Căn cứ Luật Thuế tài nguyên năm 2009;*

*Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017;*

*Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ  
quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;*

*Căn cứ Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ trưởng Bộ  
Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày  
26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý tài sản  
công;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 60/TTr-STC ngày  
24/01/2019; Văn bản số 325/STC-QLCS ngày 14/02/2019; Văn bản số 356/STC-  
QLCS ngày 19/02/2019,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Sửa đổi Điều 2 của Quyết định số 27/2017/QĐ-UBND ngày 23 tháng 8 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai ban hành bảng giá tính thuế Tài nguyên trên địa bàn tỉnh Gia Lai như sau:

**“Điều 2.** Khi giá cả biến động tăng hoặc giảm từ 20% trở lên, Sở Tài chính chủ trì phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Cục Thuế tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường và các ngành có liên quan xây dựng giá tính thuế Tài nguyên trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định điều chỉnh.”

**Điều 2.** Hiệu lực thi hành và tổ chức thực hiện

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày *11* tháng *3* năm 2019.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; giám đốc các sở: Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / Nguyen

**Nơi nhận:**

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính (b/c);
- Bộ Nông nghiệp & PTNT (b/c);
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (b/c);
- Tổng cục thuế - Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Đoàn Đại biểu QH tỉnh (b/c);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh (b/c);
- Đ/c Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Chi cục Văn thư - Lưu trữ tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Như Điều 2;
- Sở Tư pháp;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Lưu VT, NL, KTTH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Đức Hoàng